

Số: /2021/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2021

NGHỊ QUYẾT
về phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia
các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Đồng Nai
năm 2022, giai đoạn 2022 - 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015.

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-TTg ngày / /2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Dự thảo Nghị quyết về phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 2022, giai đoạn 2022 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và tổng hợp các ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua việc phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 2022, giai đoạn 2022 - 2025 theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về phân cấp nguồn thu và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Đồng Nai áp dụng cho năm 2022, giai đoạn 2022-2025.

2. Đối tượng áp dụng

a) Ủy ban nhân dân tỉnh, các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa, các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã).

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc phân công, phân cấp, chấp hành dự toán thu ngân sách nhà nước.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp nguồn thu và tỷ lệ phần trăm phân chia giữa các cấp ngân sách

1. Đảm bảo nguyên tắc ngân sách cấp tỉnh giữ vai trò cân đối, đảm bảo nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ quan trọng của địa phương, đồng thời, phải có nguồn để hỗ trợ bổ sung cho những địa phương có nguồn thu hạn hẹp.

2. Kế thừa những ưu điểm, khắc phục những hạn chế của quy định phân cấp nguồn thu và tỷ lệ điều tiết giữa các cấp ngân sách trong thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017-2020.

3. Việc quy định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu cho ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã không vượt quá tỷ lệ phần trăm (%) phân chia theo quy định của Quốc hội.

4. Đảm bảo nguồn thu theo khả năng quản lý của từng cấp ngân sách, tăng tính chủ động trong việc sử dụng ngân sách của các cấp chính quyền địa phương để thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế và xã hội. Đồng thời, nguồn thu phải gắn với nhiệm vụ chi và khả năng quản lý của từng cấp chính quyền địa phương.

5. Trường hợp đặc biệt có phát sinh nguồn thu từ dự án mới đi vào hoạt động trong thời kỳ ổn định ngân sách làm ngân sách cấp huyện, cấp xã tăng thu lớn thì số tăng thu phải nộp về ngân sách cấp tỉnh (theo quy định tại Điểm d, Khoản 7, Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13). Đồng thời trong thời kỳ ổn định ngân sách, đối với các khoản thu mà chưa được dự toán làm ngân sách cấp huyện, xã tăng thu lớn thì số tăng thu phải nộp về ngân sách cấp trên (cấp tỉnh).

6. Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách cấp trên, Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định tăng thêm số bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới so với năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách.

Điều 4. Phân công, phân cấp cơ quan thuế trong việc quản lý đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

Tiếp tục thực hiện và vận dụng Thông tư số 127/2015/TT-BTC ngày 21 tháng 8 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc cấp mã số doanh nghiệp thành lập mới và phân công cơ quan thuế quản lý đối với doanh nghiệp; Quyết định số 2845/QĐ-BTC ngày 30/12/2016 quy định phân công cơ quan thuế quản lý đối với người nộp thuế và các văn bản khác có liên quan. Trong quá trình điều hành ngân sách thì thực hiện theo quy định của các văn bản tại thời điểm có hiệu lực hoặc thay thế.

Điều 5. Phân cấp nguồn thu, tỷ lệ điều tiết giữa các cấp ngân sách

a) Thu từ doanh nghiệp khu vực kinh tế ngoài quốc doanh gồm:

- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ như: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tiêu thụ đặc biệt và các khoản tiền phạt chậm nộp tương ứng do Cục thuế quản lý thu thì phân chia theo tỷ lệ về ngân sách tỉnh, do Chi Cục thuế quản lý thu phân chia theo tỷ lệ về ngân sách cấp huyện và cấp xã.

- Khoản thu thuế tài nguyên (trừ thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí) và tiền phạt chậm nộp được phân cấp như sau:

+ Do Cục thuế quản lý thu điều tiết 100% về ngân sách tỉnh.

+ Do Chi Cục thuế quản lý thu điều tiết 100% về ngân sách huyện.

b) Thu từ doanh nghiệp nhà nước trung ương, doanh nghiệp nhà nước địa phương và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được phân chia theo tỷ lệ điều tiết giữa ngân sách trung ương và ngân sách cấp tỉnh.

c) Thuế thu nhập cá nhân: do Cục thuế quản lý thu thì phân chia theo tỷ lệ về ngân sách tỉnh, do Chi Cục thuế quản lý thu phân chia theo tỷ lệ về ngân sách cấp huyện và cấp xã.

d) Thuế bảo vệ môi trường: do Cục thuế quản lý thu thì phân chia theo tỷ lệ về ngân sách tỉnh, do Chi Cục thuế quản lý thu phân chia theo tỷ lệ về ngân sách cấp huyện.

e) Thu lệ phí trước bạ thì ngân sách huyện hưởng 100%. Riêng lệ phí trước bạ nhà đất ngân sách xã hưởng 100%

f) Các loại phí, lệ phí do cơ quan cấp nào nào tổ chức thu thì cơ quan đó hưởng 100%. Riêng:

+ Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải ngân sách tỉnh hưởng 100%.

+ Lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị phương tiện giao thông ngân sách tỉnh hưởng 100%.

+ Lệ phí môn bài thì ngân sách xã hưởng 100%.

g) Tiền sử dụng đất:

g1) Ngân sách cấp tỉnh được hưởng 40% (Trong đó: 25% dùng để thực hiện trích tạo vốn cho Quỹ phát triển đất; 5% trích tạo vốn Quỹ phát triển nhà; 10% để thực hiện đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, công tác quy hoạch); Ngân sách cấp huyện được hưởng 60% để chi đầu tư phát triển.

* Riêng các khoản thu từ các dự án bán đấu giá quyền sử dụng đất có giá trị trúng đấu giá từ 100 tỷ đồng trở lên/cuộc đấu giá và các khoản tiền phạt chậm nộp tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh được hưởng 100%.

g2) Đối với khoản thu tiền sử dụng đất thuộc Dự án Cảng hàng không Quốc tế Long Thành (theo khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 53/2017/QH ngày 24 tháng 11 năm 2017) điều tiết về ngân sách trung ương 100%.

g3) Trường hợp ghi thu ghi chi ngân sách cấp nào thực hiện ngân sách cấp đó hưởng 100%.

h) Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế sử dụng đất nông nghiệp do Cục Thuế quản lý thu thì ngân sách tỉnh hưởng 100%, Chi cục Thuế quản lý thu thì ngân sách huyện hưởng 100%, do xã quản lý thu thì xã hưởng 100%.

i) Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước và tiền phạt chậm nộp do Cục Thuế quản lý thu thì ngân sách tỉnh hưởng 100%, Chi cục Thuế quản lý thu thì ngân sách huyện hưởng 100%.

Riêng tiền thuê đất Dự án Cảng hàng không Quốc tế Long Thành (theo khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 53/2017/QH ngày 24 tháng 11 năm 2017) điều tiết về ngân sách trung ương 100%.

j) Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước ngân sách tỉnh hưởng 100%.

k) Thu từ lĩnh vực xổ số kiến thiết; thu từ quỹ dự trữ tài chính; thu huy động vốn đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng theo quy định tại Khoản 6 Điều 7 Luật Ngân sách nhà nước ngân thì ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%.

l) Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và tiền phạt chậm nộp: Thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 11 Thông tư số 61/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính về phân cấp nguồn thu giữa cơ quan trung ương và địa phương (cấp tỉnh). Trong quá trình điều hành ngân sách thực hiện theo các quy định hiện hành hoặc các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

m) Các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế; thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của nhà nước do Ủy ban nhân tỉnh đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu: Ngân sách cấp tỉnh được hưởng 100%.

n) Các khoản thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản ngân sách cấp xã hưởng 100%.

o) Các khoản thu sự nghiệp; thu kết dư; thu chuyển nguồn; thu bổ sung từ ngân sách cấp trên; thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên; thu huy động, đóng góp viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, các nhân (trừ các khoản thuộc thẩm quyền quy định tỷ lệ điều tiết riêng) thuộc ngân sách cấp nào cấp đó hưởng 100%.

p) Thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa trên địa bàn các huyện và thành phố: Cơ quan nhà nước thuộc cấp nào quyết định thì ngân sách cấp đó được hưởng 100%.

q) Các khoản thu khác ngân sách: Cơ quan nhà nước cấp nào quyết định thì ngân sách cấp đó được hưởng 100% (trừ các khoản thuộc thẩm quyền quy định tỷ lệ điều tiết riêng theo quy định).

Riêng thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa ngân sách tỉnh hưởng 100%.

(chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định. Trong trường hợp cần bổ sung hoặc sửa đổi các nguyên tắc về phân cấp nguồn thu và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh, và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày ____/2021 và có hiệu lực từ ngày ____/12/2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành khối tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án Nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT; CV HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH